

LỄ CÚNG CHỮA BỆNH CỦA NGƯỜI HÔNG TRẮNG (NGHIÊN CỨU Ở BẢN MÔ CỔNG, XÃ PHỎNG LÁI, HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA)

ĐẶNG THỊ HOA
KHỔNG THỊ KIM ANH

Trong quan niệm của người Hông, ngoài phần xác, con người còn có phần vía (*pliz*) và phần này cũng có vị trí quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của con người. Con người bị mệt mỏi, ốm đau là do vía không được "vững vàng", bị "rơi ngã" hay thất lạc ở một nơi nào đó. Vì vậy, ngoài việc chữa bệnh ở phần xác nhờ sự trợ giúp của các thầy thuốc, con người còn phải được cứu chữa ở phần vía bằng cách thực hiện các nghi lễ. Các nghi lễ này do các thầy cúng là những người có thể liên lạc được với thế giới thần linh thực hiện nhằm lập lại cân bằng giữa phần xác và phần vía để đảm bảo cho con người hoàn toàn khỏe mạnh. Trong bài viết này chúng tôi xin đề cập tới các nghi lễ cúng chữa bệnh của người Hông Trắng ở bản Mô Cống, xã Phỏng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xã Phỏng Lái nằm đối diện cầu Pha Đin. Theo số liệu năm 2000, dân số xã có 770 hộ với 4.995 nhân khẩu gồm 3 dân tộc: Kinh, Thái và Hông. Người Hông có 236 hộ và 1.350 khẩu cư trú tại 7/19 bản, chiếm 27% dân số toàn xã. Toàn bộ người Hông ở đây thuộc nhóm Hông Trắng bao gồm họ Sùng (chiếm 90%) và các họ khác như Thào, Vừ, Lầu, Mùa. Người Hông ở Phỏng Lái có tỉ lệ trẻ đi học khá cao. Mô Cống là một bản của xã Phỏng Lái có 100% dân số là người Hông. Năm 2001 có tới hơn 80% số trẻ em trong độ tuổi đến trường đang đi học, nhiều em theo học ở bậc trung học phổ thông và đại học. Đời sống của đồng bào

đã có nhiều thay đổi: trong số 66 hộ, có 14 hộ giàu, 42 hộ trung bình và chỉ còn 8 hộ nghèo.

Người Hông ở Mô Cống có những thuận lợi cơ bản trong chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng và tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, nhưng đồng bào vẫn còn giữ tập quán chữa bệnh bằng cúng lễ. Tùy theo mức độ ốm đau của người bệnh hoặc theo sự "phán bảo của thần linh" qua lời thầy bói, mà người nhà có thể đi mời thầy *kitr kông* (thầy gọi vía) hay thầy *txir nênhz* (thầy cúng) về làm lễ cho người bệnh. Tại bản Mô Cống hiện nay có 3 thầy *txir nênhz*, 8 thầy *kitr kông*, trong đó có hai là phụ nữ. Các buổi cúng gọi vía, chữa bệnh vẫn thường xuyên diễn ra và có một vị trí quan trọng trong đời sống của đồng bào Hông nơi đây.

Trong quan niệm của người Hông, những người có khả năng đoán được nguyên do bệnh tật của con người và có thể "đưa nết" được các ma làm hại là người có thể làm thầy *kitr kông*. Uy quyền của thầy được thể hiện trong các lễ cúng *hu pliz* và có thể đuổi được các ma làm hại ra khỏi ngôi nhà của người bệnh. Chúng ta có thể phân biệt giữa thầy *kitr kông* và *txir nênhz* qua sự bố trí của các bàn thờ của họ: Bàn thờ của thầy *kitr kông* thường được làm đơn giản hơn, tuy cũng có khung gỗ nhưng kích thước nhỏ hơn bàn thờ của thầy *txir nênhz*. Thầy *kitr kông* không có các dụng cụ chuyên dùng cho việc cúng lễ như chiêng, dây nhạc và không sử dụng

khăn che mặt. Với thầy *txir nênhz* thì bàn thờ được đóng to hơn, có rất nhiều đồ cúng được treo trên bàn thờ như chiêng, dây nhạc và nhiều dụng cụ khác. Theo cách giải thích của một thầy cúng tên là Sùng Sia Của, người được xem là cao tay ở Mô Cống thì tất cả những thầy *txir nênhz* đều phải trải qua thời gian làm *kitr kông*, nhưng không phải ai đã làm *kitr kông* cũng trở thành *txir nênhz*. Để trở thành *txir nênhz*, vị *kitr kông* phải có uy lực "trấn giữ" các ma và khả năng chữa khỏi nhiều bệnh. Có thể thấy rõ, *kitr kông* và *txir nênhz* là hai đẳng cấp thầy cúng và khả năng của mỗi thầy cũng rất khác nhau.

Khi trong nhà có người bị ốm, chủ nhà hoặc một người đàn ông trong gia đình cầm 3 que hơng (tợng trng cho 3 vía của người đang bị ốm), một ít giấy bản (tiền âm) đến nhà thầy bói để nhờ thầy tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Sau khi đốt hơng và kể lại những hiện tượng bệnh tật của người ốm, người đó quỳ lạy xin thầy bói nhận lời làm lễ. Thầy bói cầm que hơng dùng hai bàn tay chụm lại để đo chiều dài của que hơng, lần lượt khẩn gọi các ma mà thầy cho là có thể làm hại người bệnh. Sau hai lần gọi ma, thầy bói chụm tay thổi vào đầu que hơng đang cháy. Qua hiện tượng hồng lên hay dụi tắt của từng que hơng, thầy bói có thể đoán được ma nào đã làm hại. Tiếp đó, thầy bói dùng hai mảnh sừng để xin âm dương (*iz nhuj cuôj*) kiểm tra suy đoán của mình. Khi đã xác định được con ma nào làm hại, thầy đề nghị người xin bói về nhà chuẩn bị các lễ vật cần thiết và đón thầy *kitr kông* hay thầy *txir nênhz* đến nhà làm lễ.

Trong trường hợp người ốm là trẻ em hoặc những người ốm không rõ nguyên nhân hay những bệnh thông thường như đau bụng, đau đầu, mệt mỏi thì thường là mời thầy *kitr kông* đến làm lễ gọi vía. Đối với những người đã ốm lâu ngày hoặc gặp phải những bệnh nặng, hiểm nghèo thì nhất thiết phải làm lễ cúng lớn, lễ vật hiến tế phải có: lợn, dê, bò và phải do *txir nênhz* thực hiện.

Lễ gọi vía (*hu pliz*) thường do các thầy *kitr kông* thực hiện. Chúng tôi xin trình bày về một cuộc lễ bói và gọi vía do thầy *kitr kông* Sùng Giả Dia thực hiện để giải trừ bệnh tật cho con dâu.¹

Thầy *kitr kông* Sùng Giả Dia đốt 3 nén hơng trước bàn thờ thuốc và bàn thờ thầy cúng trong nhà mình, hai tay chụm lại theo chiều dài của que hơng, lẩm nhẩm

¹ Ông Dia là thầy cúng đồng thời cũng là thầy thuốc có tiếng là cao tay. Ông chữa bệnh bằng các bài thuốc gia truyền, đồng thời cũng chữa bệnh bằng cách gọi vía cho người bệnh. Trong trường hợp con dâu bị đau bụng, gia đình đã đưa đi bệnh viện huyện khám, trong 3 ngày không tìm ra nguyên nhân, ông khẳng định con dâu đã bị ma giữ vía. Từ bệnh viện trở về, ông đã bói và "nhận ra" rằng con dâu ốm là do ma suối, ma rừng (các ma bên ngoài ngôi nhà mới của con trai ông) "bắt" mất vía. Khi người bệnh lên cơn đau dữ dội, ông Dia đã lấy lá xả, lá hơng nhu tía, cây cứt lợn hoa trắng hơ nóng trên lửa củi gianh rồi chồm vào chỗ đau của người bệnh, sau đó ông giã nát một củ nghệ tươi, hoà vào bát nước bói dâng sau lưng và trên bụng người ốm để giảm cơn đau. Tiếp đó, một bà lang (*cax yuox*) khác lấy một miếng cao thuốc đặt lên trên một bát than nóng, dùng tay hơ lên trên miếng bát, chụm tay bốc khói nóng xoa vào chỗ đau của bệnh nhân. Cơn đau không giảm, ông Dia giã củi thuốc *phiếng xia* (họ dong giêng) đắp trực tiếp lên bụng của bệnh nhân. Như vậy, việc chữa bệnh bằng thuốc theo kinh nghiệm dân gian đã được kết hợp với lễ gọi vía.

khán ma thuốc và ma thầy cúng xin giúp ông tìm nguyên nhân gây bệnh của cô con dâu và tìm ra các loại thuốc chữa bệnh.

Lễ cúng gọi vía được thực hiện tại gian giữa ngôi nhà của người bị ốm. Lễ vật được bày trên một chiếc ghế dài đặt phía đối bàn thờ *xử ca* gồm: 1 bồ (nhỏ) ngô có cắm 5 que hương, 1 bát to và 1 chén nhỏ đựng đầy nước. Phía 2 đầu ghế đặt 2 con dao, 1 cái rìu chống lên vách ngay phía đối bàn thờ *xử ca*: 1 đôi dao và 1 đôi rìu đều quay về phía bàn thờ. Phía đối bàn thờ *xử ca* có một chiếc gùi (*lù cỡi*) nhốt một con gà nhỏ làm vật hiến sinh trong lễ cúng.

Thầy *kitr không* cầm một nắm hương đang cháy, lần lượt cắm vào bốn góc bát hương tợng trợng cho 4 góc của ngôi nhà và cắm hương ở chân bàn thờ *xử ca*. Người nhà dìu người ốm đến ngồi phía sau thầy. Sau đó, thầy *kitr không* một tay cầm nắm hương, một tay cầm chén nước đi xung quanh người ốm, miệng khấn gọi ma nhà về chứng kiến lễ gọi vía cho người ốm, rồi hét to, ném chén nước vào bát nước, miệng khấn tiếp như sau: "Vía của Y (người bị ốm) bị rơi ngã trên rừng, bị ma suối, ma cây bắt giữ hãy tìm đường trở về nhà. Ma suối, ma cây trả vía cho Y thì ta sẽ cho ăn gà, ăn ngô, nếu không trả mà theo về trong ngôi nhà này thì ma nhà này sẽ trừng trị, ma sấm, ma mặt trời sẽ trừng trị". Khấn xong, thầy ngậm một ngụm nước trong miệng, phun nước lên bàn thờ *xử ca* và xung quanh người ốm. Tiếp đó, thầy cầm hai con dao vừa khấn dọa ma vừa đập vào nhau rồi hươ cây rìu quanh đầu người ốm, vờ chém....

Người nhà giúp thầy cúng đặt bát nước và một nắm hương lên một chiếc chiêng; người ốm được đỡ dậy bước qua bát nước và nắm hương đi về giường nằm. Sau đó, bát nước được cất đi và thầy cúng cầm chiếc chiêng gõ 3 tiếng. Kết thúc lễ cúng, người nhà ra chặt một cành lá xanh cắm ở đầu hồi mái nhà báo hiệu có cũ, cắm người lạ vào nhà.

Sau lễ cúng, người ốm vẫn lên cơn đau. Ông Dia cho rằng vía của người ốm bị ma suối, ma cây giữ chặt không cho về nên phải làm lễ cúng lớn hơn để giải thoát và gọi vía về. Người nhà tiếp tục chuẩn bị cho một cuộc gọi vía to hơn.

Trong cuộc lễ cúng tiếp theo, chiếc ghế dài được đặt ngang nhà, một đầu hướng về *xử ca*, một đầu hướng ra cửa chính; trên ghế cũng đặt bát hương, hai bên đặt dao và rìu. Người ốm nằm trên giường. Một bà cô của người ốm lấy một quả trứng gà sống lăn nhẹ trên bụng người ốm, miệng khấn, gọi vía người ốm trở về và quả trứng này sẽ đổi lấy vía. Sau đó bà cô cầm quả trứng, 3 que hương đặt ngay trên bậc cửa chính. Ông *kitr không* Sùng Giả Dia đốt hương trên bàn thờ *xử ca* và ở bát hương đặt trên ghế dài, khấn gọi ma về, rồi cầm cây nổ bắn vỡ quả trứng gà rơi ra phía ngoài bậc cửa. Người nhà nhanh chóng lấy một bát than tro bếp nóng đổ trùm lên quả trứng vỡ, sau đó lấy chiếc gùi (*lù cỡi*) úp lại, chặn lên trên gùi một cái thớt nặng. Ông Dia cầm dao chặt mạnh trên thớt, miệng khấn: "Con ma làm cho cô Y đau bụng đã bị nhốt lại ở đây, không thể chạy đi tiếp tục làm hại người".

Người nhà bắt một con gà nhỏ, cắt tiết, bôi máu lên một miếng giấy bản đặt trên

bụng của người ốm. Chiếc ghế dài được xoay dọc giữa nhà, người ốm được đỡ dậy mặc y phục cổ truyền của dân tộc, quần thắt lưng, ngồi trên ghế; bên cạnh đặt 2 chén rượu, 1 bát nước, 1 bát dầu hoả. Ông Dia vừa đi quanh người ốm vừa khua chiêng, sau đó phun nước lên trên đầu người ốm. Tiếp theo ông cầm một bó đóm đang cháy to, hóp một ngụm dầu hoả rồi phun mạnh vào bó đóm cho lửa cháy bùng về phía người ốm và đi ra cửa, miệng liên tục khấn có ý dọa nạt tà ma. Sau đó ông cầm chiêng khua xung quanh người ốm; vẽ một vòng tròn dới đất, để người ốm đứng trong vòng đó, đổ nước xung quanh, làm động tác chém xung quanh vòng tròn tỏ ý bảo vệ người đứng trong vòng tròn. Ông gõ 3 tiếng chiêng kết thúc việc đòi vía. Sau nghi lễ đòi vía, ông cầm 1 bát gạo, 1 con dao, phía sau có 2 người giúp việc mỗi người cầm một thanh củi cháy dở, 1 lõi ngô và một bát than nóng. Ông Dia khấn trước bàn thờ *xử ca*, lấy dao vạch dới chân bàn thờ, sau đó hất gạo lên bàn thờ; người nhà nhanh chóng vạch một vạch theo vết dao, rải than nóng lên trên. Họ còn làm tượng tự nh vậy ở các vị trí của cột cái, cửa chính, 2 cửa bên và cửa buồng ngủ. Cuối cùng, ông và hai người giúp việc vẽ than dọc theo hai vách nhà và bốn góc phía ngoài của ngôi nhà với hàm ý ngăn chặn để các ma bên ngoài không thể xâm nhập vào trong ngôi nhà này nữa.

Xin nêu một trường hợp cúng chữa bệnh theo một nghi thức khác ở người Hmông Trắng bản Mô Cống: đó là lễ *uô nênhz* cúng ma buồng (*pốt đàng chông*) để giải bệnh cho một phụ nữ tên là Thào Y Máy bị ốm lâu ngày. Lễ cúng này do một

thầy cúng cao tay trong bản tên là Sùng Sĩa Cửa thực hiện.

Lễ cúng được chuẩn bị khá công phu. Trước khi cúng, người nhà đã đi bói để tìm nguyên nhân khiến người bệnh bị ốm lâu ngày, mặc dù gia đình đã đưa đi chữa ở bệnh viện nhưng không khỏi. Theo lời thầy bói thì nguyên nhân ốm đau là do ma tổ tiên về ngụ trong nhà đòi phải cúng to; vì vậy phải mổ dê, lợn cúng thì người bệnh mới khỏi.

Gia đình Thào Y Máy chuẩn bị đầy đủ các đồ lễ nh dê, lợn, vịt, và mời một thầy *txir nênhz* làm chủ lễ (phải là thầy *txir nênhz* mới được làm lễ cúng này). Giúp việc cho *txir nênhz* còn có 4 người đàn ông khoẻ mạnh và một số người khác trong gia đình.

Tại gian giữa của ngôi nhà, người ta kê một chiếc ghế dài đặt dọc phía dới bàn thờ *xử ca*. Trên ghế bày một bồ nhỏ đựng ngô, trong đó cắm một nắm hương và bày 1 quả trứng gà, 1 bát thóc rang, 2 bát nước, 2 chén nước, 2 nửa của chiếc sừng trâu xẻ dọc, 1 cái đèn nhỏ; bên phải bàn thờ có 1 cái gùi (*lù cỏi*), bên trong nhốt 1 con gà trống choai; bên trái bày 1 khẩu súng kíp và 1 cái quang làm bằng sợi lanh, quần giấy bản đã được cắt tua rua; bên trong quang có một bát nước (khi cúng xong sẽ treo vào trong buồng của người ốm). Bên ngoài cửa chính của ngôi nhà, ở giữa sân có trồng một cây chuối nhỏ, trên cây chuối treo 1 con gà nhỏ. Bốn người đàn ông giúp việc căng một sợi dây nối từ bàn thờ *xử ca*, treo sát trên mái nhà dẫn qua cửa và nối với cây chuối phía ngoài cửa. Một người phụ lễ cầm những hình nhân

giấy (*mo zênhx*) đã được cắt theo yêu cầu của thầy *txir nênhz*.

Lễ cúng được bắt đầu bằng một hồi chiêng của thầy *txir nênhz* gọi các ma về. Thầy che mặt bằng vải đen, một tay cầm 2 xâu dây xừng xềng, một tay cầm túm vải đỏ. Trong suốt lễ cúng, thầy liên tục giậm chân, người nhún nhảy, lắc lư theo nhịp xừng xềng, tay cầm túm vải liên tục phát lên phát xuống như động tác giục ngựa đi. Sau đoạn khẩn gọi ma về, thầy giậm chân hết to, rồi nhảy lên ghế; những người giúp việc nhanh chóng cắt tiết những con lợn được dùng làm lễ vật (các con vật dùng trong lễ cũng phải được cắt tiết tại gian giữa nhà để ma nhà chứng kiến). Trong lễ cúng này, gia chủ phải hiến sinh 3 con lợn: 1 con cúng cho ông nội, 1 con cúng cho bà nội và 1 con cúng cho ma nhà.

Người ốm được đưa ra ngồi ở giữa nhà, thắt lưng, đeo dao, cổ quàng sợi vải màu đỏ, hai bên vai đeo hai túm giấy bản đã cắt sẵn, mặt hướng về *xử ca*. Những người giúp việc cắm hương xung quanh người ốm và ở một số chỗ khác như: cột cái, cửa chính, cửa buồng, bếp. Chồng của người ốm cầm con gà trống đi vòng quanh người ốm 3 vòng rồi ngồi xuống bên cạnh người ốm. Một người giúp việc thắp 4 thẻ hương cắm xung quanh chiếc ghế người ốm ngồi. Khi nghe thấy tiếng hô to của thầy cúng thì người giúp việc này đốt một ít giấy bản (tiên âm phủ) ngay trên đầu con gà; sau đó một người giúp việc khác cắt tiết, lấy một ít tiết ở cổ con gà quét vào hai mảnh sừng trâu và bôi lên lưng của người ốm, sau đó rửa sạch cặp sừng để lên bàn thờ. Người phụ cúng cắm hai cành cây xanh, một cắm ngay sau lưng người ốm, một cắm gần cửa chính. Người ốm đội một cái

mẹt trên đầu, chuyển vị trí ngồi thẳng hàng với thầy cúng và bàn thờ *xử ca*. Hình nhân bằng giấy được đưa đến đặt lên chiếc ghế – bên dưới bàn thờ *xử ca* trước mặt thầy cúng. Một người giúp việc cho thầy cúng chằng sợi dây từ hình nhân qua vai người ốm, qua 2 cành cây rồi buộc vào cây chuối ở phía ngoài cửa. Người ốm được đánh dấu chéo bằng than củi, chân đeo một chiếc vòng bằng thép. Chủ nhà mang một con vịt ra ngồi đằng sau người ốm, ở phía gần buồng ngủ. Một phụ nữ đến bên giúp cho chủ nhà giữ con vịt. Người phụ lễ đốt một nắm giấy bản (tiên âm phủ) để làm lễ. Khi thầy cúng gọi đến ma phụ nữ thì chủ nhà cắt tiết con vịt. Thầy cúng nhảy lên ghế, quay ra phía cửa hét to, tay lắc nhạc và túm vải đỏ. Một trong bốn người đàn ông phụ lễ cầm súng kíp bắn một phát đạn trúng con gà treo trên cây chuối. Người nhà thu dọn cây chuối, các cành lá và sợi dây. Cánh và mỏ con vịt hiến tế được cắt ra và treo phía trên cửa bếp nấu cơm. Thầy cúng vẫn tiếp tục hét to và nhảy lên, nhảy xuống từ chiếc ghế dài. Một người đốt giấy (tiên âm phủ) ở sau lưng người ốm. Một phụ nữ lấy một bát nước để lên chiếc chiêng đặt phía dưới *xử ca*. Thầy cúng giậm chân hết to; người phụ lễ lấy dao vẽ một vòng tròn quanh cái chiêng, rồi đổ nước theo vòng vẽ. Người ốm đứng dậy cầm cành cây xanh đi ra ngoài. Một thanh niên đến lấy cành cây tuốt sạch, buộc hình nhân và một túm giấy tiên âm phủ vào đó rồi đem bỏ ở ngoài rừng.

Trong nhà, thầy cúng vẫn tiếp tục hét to và giậm chân liên tục. Một con dê nhỏ được mang ra đặt gần cửa chính. Sau khi thầy cúng vừa hết to vừa lần lượt quay về

phía bếp nấu, buông ngủ, cửa chính, cột cái thì những người giúp việc cắt tiết con dê, rồi cắt rời 4 chân và hai tai dê, xâu vào một sợi lạt và treo lên trên cửa chính cùng với các chân dê cúng lần trước đã khô. Thấy cúng giậm chân dồn dập, hét to vài tiếng, sau đó quay về phía *xử ca* khẩn nhỏ. Ngay lúc đó, một người phụ lễ vuốt xuôi 2 bên lòng và đám nhẹ người ốm rồi cùng với một người nhà của người ốm quỳ lạy thầy cúng 3 lạy.

Sau nghi lễ đó, thầy cúng ném gạo xung quanh bàn thờ, tung hai nửa chiếc sừng để xin âm dương. Ông thấp thêm hương rồi vừa đánh chiêng vừa hươ 3 vòng xung quanh *xử ca*. Ông lấy một trong hai chén nước trên bàn thờ, uống để phun lên *xử ca* và phun vào mặt người ốm, rồi đi xung quanh người ốm 3 vòng xuôi, 2 vòng ngược và vừa đi vừa đánh chiêng. Sau đó ông lấy nốt chén nước thứ hai trên bàn thờ, cầm một ngón tay của người ốm nhúng vào đó một lúc, rồi lấy một mảnh giấy bản úp lại. Sau khi đi xung quanh bàn thờ 3 vòng xuôi, 2 vòng ngược, ông uống nước lọc qua miếng giấy bản và phun vào mặt người ốm một lần nữa. Cuối cùng ông úp chiếc chén đó vào bát nước trong chiếc quang bằng sợi lanh. Một người phụ lễ lấy chiếc quang đó đưa cho thầy cúng. Ông cầm cái quang đi xung quanh người ốm 3 vòng xuôi, 2 vòng ngược rồi đưa cho người nhà treo lên xà nhà ở phía trên giường ngủ của người ốm.

Lễ cúng này được tiến hành trong 3 tiếng đồng hồ trong bầu không khí rất dồn dập, khẩn trương. Trong suốt lễ cúng những người tham dự không được nói to, phụ nữ phải ngồi ở phía bếp, không được

tự do đi lại. Theo quan niệm của người Hmông, trong lúc làm lễ, thầy cúng thoát hồn ra khỏi con người thực và đi tới một thế giới khác để dọa nạt ma làm hại, đưa vía của người ốm trở về và giao cho ma nhà bảo vệ. Lời lẽ trong bài cúng khi thì dụ dỗ ma làm hại về hưởng thụ lễ vật như thịt lợn, thịt vịt, thịt dê..., khi thì đe nạt từ nay không được quấy rầy những con người sống trong nhà.

Người Hmông Trắng ở Mô Cống biết nhiều bài thuốc dân gian và trong bản có nhiều thầy lang giỏi. Khi có bệnh tật, họ tự chữa hoặc nhờ các thầy lang chữa trị. Nhưng cùng với việc chữa bệnh bằng thuốc, đồng bào vẫn mời các thầy cúng làm lễ như một phần không thể thiếu trong việc giải trừ bệnh tật. Nghi lễ cúng chữa bệnh là một phần quan trọng trong cách ứng xử của đồng bào đối với bệnh tật. Những nghi lễ này phản ánh quan niệm truyền thống của đồng bào về sức khỏe và về con người nói chung. Do chúng đã thấm sâu trong tâm lý và nếp sống của đồng bào nên cho đến nay, mặc dù những điều kiện kinh tế, xã hội đã phát triển, những điều kiện về chăm sóc sức khỏe đã được cải thiện đáng kể nhưng người Hmông ở Mô Cống vẫn còn giữ khá nguyên vẹn những nghi lễ cúng chữa bệnh.

Các nghi lễ cúng chữa bệnh của đồng bào phần nào gây tốn kém nhiều tiền của và thời gian vật chất, hiệu dụng chữa bệnh không rõ rệt nhưng vẫn được duy trì lâu bền trong cuộc sống hiện tại. Tuy nhiên, điều đó lại như một biểu hiện đặc thù của tộc người và vấn đề này cần được tiếp tục nghiên cứu.